

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TƯ DUY PHẢN BIỆN CHO SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM ĐỊA LÍ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Trịnh Chí Thâm<sup>+</sup>,  
Hồ Thị Thu Hồ,  
Huỳnh Hoang Khả

Trường Đại học Cần Thơ  
*+Tác giả liên hệ • Email: tctham@ctu.edu.vn*

### Article history

Received: 05/8/2023

Accepted: 12/9/2023

Published: 20/10/2023

### Keywords

Solutions, Geography  
Pedagogy, Can Tho  
University, critical thinking

### ABSTRACT

Developing critical thinking for students is crucial to enhance their capacity to think independently and creatively, meeting the increasingly demanding requirements of the profession and society. This study aims to propose some solutions to develop critical thinking for students majoring in Geography Pedagogy at Can Tho University. The research results show that a number of solutions need to be implemented, including: improving awareness for lecturers and students, changing the form of classroom organization, innovating teaching methods - testing, assessing and closely supervising training/teaching activities. In order to develop critical thinking for students of Geography Pedagogy at Can Tho University, it is necessary to prioritize measures to improve the activeness of learners' thinking, including teaching and learning with new methods, assessment of learning outcomes, oriented to developing practical capacity and creative thinking and relating practical knowledge in the process of teaching and learning, etc.

### 1. Mở đầu

Tư duy phản biện (TDPB) là một khả năng tư duy bậc cao bao gồm việc lập luận, diễn giải và đánh giá về những gì được tiếp nhận thông qua giao tiếp và tương tác (Fisher, 2001; Mason, 2008; McWhorter, 2011). Những tác giả trên đặc biệt nhấn mạnh việc giao tiếp và tương tác giữa các chủ thể của quá trình tư duy mang tính phản biện. Việc giao tiếp và tương tác đó nhằm vào mục đích tìm hiểu và làm rõ đối tượng được đề cập trong quá trình tư duy. Trong đó, TDPB được đặc trưng bởi 2 đặc tính cơ bản gồm tính phản ánh và tính tiêu chuẩn.

Trong những năm gần đây, phát triển TDPB trở thành chủ đề thu hút sự quan tâm của nhiều nhà khoa học. Theo Butler và cộng sự (2017), TDPB có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình dạy học, giúp phát triển năng lực đưa ra quyết định, cải thiện khả năng giải quyết các vấn đề trong thực tiễn, hoàn thiện quá trình tự đánh giá, chiêm nghiệm bản thân. Mặt khác, Paul và Elder (2008) nhận định rằng, TDPB giúp người học cải thiện năng lực tư duy sáng tạo, phát triển khả năng đương đầu, vượt qua thách thức và hình thành khả năng học tập suốt đời. Với những vai trò quan trọng đó của TDPB, ở Việt Nam, các nhà khoa học đã quan tâm đến việc nghiên cứu nhận thức và thực trạng phát triển TDPB cho người học. Cụ thể, các nghiên cứu về mức độ phát triển TDPB của sinh viên (SV), những điều kiện cần thiết nhằm phát triển TDPB, cách thức rèn luyện TDPB cho SV trong dạy học dần được quan tâm.

Ở Việt Nam, đã có một số nghiên cứu tập trung vào tìm hiểu thực trạng phát triển TDPB của người học tại một số trường đối với một số lĩnh vực. Tác giả Đoàn Văn Điều (2017) đã nghiên cứu về mức độ đạt được kỹ năng tư duy phê phán của SV Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Các tác giả khác cũng công bố các nghiên cứu về rèn luyện khả năng TDPB cho SV trong quá trình dạy học ở bậc đại học (Võ Văn Ban và Bùi Ngọc Quân, 2017), TDPB dành cho SV Trường Đại học Bách khoa (Vũ Thế Dũng, 2017). Điều này cho thấy, phát triển TDPB trong dạy học dần trở thành chủ đề hấp dẫn nhiều nhà khoa học.

Tại Trường Đại học Cần Thơ, các công trình nghiên cứu về nhận thức của giảng viên (GV) (Trịnh Chí Thâm, 2015), những “rào cản” truyền thống và văn hóa (Trịnh Chí Thâm, 2016), nguyện vọng của GV về phát triển TDPB cho người học cũng đã được quan tâm trong vài năm qua. Tuy nhiên, chưa có những nghiên cứu cụ thể nào đề xuất giải pháp phát triển TDPB cho SV ngành Sư phạm Địa lí (SPĐL). Vì thế, kết quả nghiên cứu giải pháp phát triển TDPB cho SV ngành SPĐL, Trường Đại học Cần Thơ được trình bày trong bài báo này là một đóng góp mới, có tính độc lập.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Những khó khăn trong việc phát triển tư duy phản biện cho sinh viên ngành Sư phạm Địa lí Trường Đại học Cần Thơ

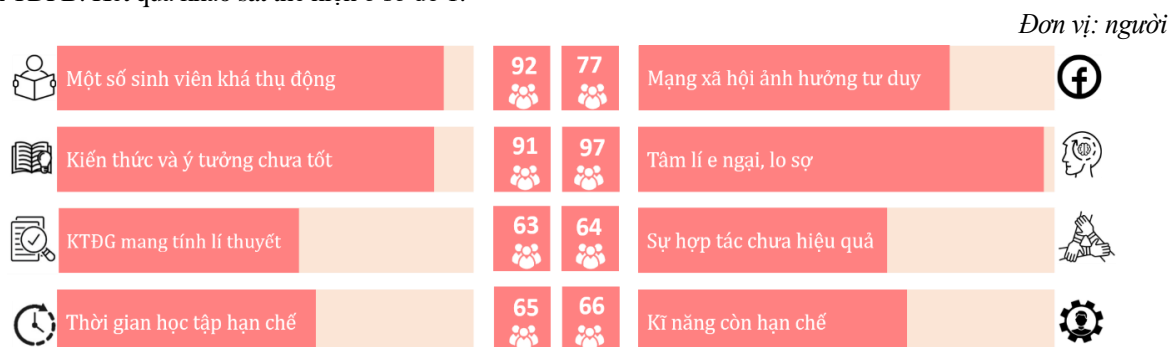
#### 2.1.1. Khái quát về khảo sát

Để tìm hiểu những khó khăn trong việc phát triển TDPB cho SV ngành SPĐL, chúng tôi khảo sát 104 đối tượng thuộc 3 nhóm, bao gồm: 63 SV ngành SPĐL, 31 cựu SV đã tốt nghiệp trong 7 năm gần nhất và 10 GV của Bộ môn SPĐL, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ. Nội dung khảo sát tập trung làm rõ vấn đề GV và SV đã gặp khó khăn gì trong quá trình phát triển TDPB cho SV ngành SPĐL tại Trường Đại học Cần Thơ và đề xuất giải pháp để cải thiện TDPB.

**Hình thức khảo sát:** điều tra bằng bảng hỏi và phương pháp phỏng vấn sâu. Việc phỏng vấn được tiến hành đối với 15 SV và 05 cựu SV nhằm lí giải những khó khăn và phân tích sâu những đề xuất của họ đối với việc phát triển TDPB cho SV ngành SPĐL. Việc lựa chọn mẫu phỏng vấn là ngẫu nhiên để tăng độ tin cậy và tính khách quan. Để có cơ sở khoa học vững chắc đối với các giải pháp được đề xuất, hai chuyên gia đầu ngành được lựa chọn để trao đổi với người nghiên cứu. Phương pháp chuyên gia giúp tác giả so sánh và chọn lọc thông tin từ khảo sát và phỏng vấn nhằm cung cấp thêm tư liệu hữu ích cho việc đề xuất giải pháp của mình.

#### 2.1.2. Kết quả khảo sát

Để có cơ sở khoa học nhằm đề xuất giải pháp một cách phù hợp, chính xác và khả thi với tình hình thực tế, nhóm nghiên cứu tiến hành thu thập và đánh giá những khó khăn tiêu biểu mà GV và SV gặp phải trong quá trình phát triển TDPB. Kết quả khảo sát thể hiện ở sơ đồ 1:



Sơ đồ 1. Những khó khăn trong việc phát triển TDPB cho SV ngành SPĐL Trường Đại học Cần Thơ

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 03/2020, n = 104)

Kết quả nghiên cứu cho thấy, 1 trong 8 khó khăn chủ quan được nhiều người đề cập nhất là “*Tâm lí còn e ngại, lo lắng*” khi có đến 97/104 đối tượng được khảo sát nhận thấy như vậy. Kế tiếp, có 92 đối tượng được khảo sát đồng ý rằng “*Một số SV còn khá thụ động*” nên đã ảnh hưởng đến hiệu quả phản biện. Tương tự như vậy, có 91 SV và GV cùng chia sẻ rằng khá nhiều “*Kiến thức và ý tưởng của SV chưa tốt*” nên khó có thể tham gia phản biện một cách hiệu quả. “*Mạng xã hội ảnh hưởng đến TDPB*” cũng đã trở thành yếu tố được nhiều người quan tâm khi có đến 77/104 SV và GV thừa nhận đây là một khó khăn lớn. Không chỉ vậy, “*Kĩ năng của SV còn hạn chế, thời gian học tập trên lớp chưa đủ, sự hợp tác còn chưa hiệu quả và kiểm tra, đánh giá còn mang tính lí thuyết*” là bốn khó khăn khác được đề cập với số lượng đáp viên lựa chọn gần giống nhau, lần lượt là 66, 65, 64 và 63/104 người lựa chọn.

Như vậy, có thể thấy rằng có hai nhóm khó khăn ảnh hưởng đến sự phát triển TDPB của SV ngành SPĐL gồm nguyên nhân chủ quan và khách quan. Trong đó, các nguyên nhân chủ quan xuất phát từ kiến thức, kĩ năng và tâm lí của người học. Nhóm nguyên nhân còn lại xuất phát từ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người dạy và môi trường dạy học của nhà trường. Qua phỏng vấn, một GV đã chia sẻ, “*Đôi lúc, SV rất thụ động, không hề đưa ra quan điểm cá nhân hay giải thích tại sao*”. Ở góc nhìn của mình, SV lại tin tưởng “*Nếu GV tổ chức các hoạt động học tập hấp dẫn thì họ sẽ tham gia học tập và phản biện nhiệt tình, hiệu quả hơn*”. Như vậy, GV và SV đánh giá rất khác nhau về những khó khăn trong việc phát triển TDPB do sự hiểu biết và trải nghiệm của họ là hoàn toàn không giống nhau. Tuy nhiên, có thể thấy rằng những đánh giá của cả GV và SV đều tương thích với các nghiên cứu được công bố trước đó về những rào cản lớn đối với việc phát triển TDPB của người học ở Việt Nam. Cụ thể, nhận thức và văn hóa học tập không chỉ cản trở sự phát triển của TDPB mà còn hạn chế tư duy sáng tạo của người học trong nhiều tình huống khác nhau (Hồ Vũ Khuê Ngọc và Võ Đại Thành Nhân, 2013; Trịnh Chí Thâm, 2016).

Vì vậy, nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển TDPB cho SV ngành SPĐL là hết sức cần thiết.

## 2.2. Một số giải pháp phát triển tư duy phản biện cho sinh viên ngành Sư phạm Địa lý tại Trường Đại học Cần Thơ

### 2.2.1. Nhóm giải pháp nhằm nâng cao nhận thức

- *Tập huấn, tọa đàm và báo cáo chuyên đề* nhằm phổ biến sâu rộng hơn kiến thức về TDPB và phát triển TDPB trong dạy - học Địa lý. Việc tập huấn cần hướng đến số lượng đông GV và SV. Điều này một mặt giúp người dạy và người học có thêm những thông tin cần thiết về TDPB và vai trò của TDPB; mặt khác, nhằm hỗ trợ họ tiếp cận dần với cách thức phát triển TDPB một cách hiệu quả. Việc thay đổi nhận thức có vai trò quan trọng trong việc tạo dựng niềm tin, thiết lập một thói quen tư duy và hành động cụ thể về TDPB. Để thu hút GV và SV tham gia các lớp tập huấn hoặc tọa đàm, cần cấp chứng nhận hoặc có chính sách cưỡng chế trong việc tham dự. Hoạt động nghiên cứu và báo cáo chuyên đề cần đi sâu vào việc đề xuất các chiến lược, biện pháp và thủ thuật cụ thể nhằm phát triển TDPB cho từng mảng kiến thức hoặc cụm chủ đề. Đồng thời, việc làm này cũng cần được tiến hành thường xuyên để tác động đến nhận thức của người học về TDPB.

- *Lồng ghép giáo dục TDPB*. Việc lồng ghép có thể được tiến hành trong các học phần thuộc chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, các hoạt động học thuật và sinh hoạt ngoại khóa cũng là cơ hội tốt để lồng ghép giáo dục TDPB (Võ Văn Ban và Bùi Ngọc Quân, 2017). Việc làm này không nằm ngoài ý nghĩa nâng cao nhận thức của người học về TDPB và cách thức cải thiện tư duy này. Tuy nhiên, nên chú ý rằng mức độ và quy mô của việc lồng ghép cần tùy tình hình cụ thể thì mới có thể đào tạo ra được những người học Địa lý có TDPB tốt (Cameron & Richmond, 2002; Castree, 2000). Ví dụ, khi báo cáo/ thuyết trình, GV có thể yêu cầu người học thực hiện nhiệm vụ phản biện. Bên cạnh đó, khi tham gia học tập thực tế, hoặc trải nghiệm, hoặc thực hiện dự án,... tại cộng đồng địa phương, người dạy có thể lồng ghép giáo dục kiến thức về TDPB qua yêu cầu phản biện kết quả học tập giữa các nhóm.

### 2.2.2. Nhóm giải pháp đổi mới hình thức tổ chức dạy học

- *Xây dựng mối quan hệ tích cực* giữa người dạy - người học, người học - người học, người học - cộng đồng/ các bên liên quan,... một cách hiệu quả trong việc rèn luyện và phát triển tư duy. Hoạt động xây dựng mối quan hệ này là biểu hiện của việc thay đổi bản chất quá trình dạy học và cách thức tổ chức lớp học (Bloom, 1956). Cụ thể, thay vì dạy và học được tiến hành trên lớp qua việc cung cấp và trao đổi thông tin, mối quan hệ tốt hỗ trợ người học mạnh dạn đưa ra quan điểm và ý kiến cá nhân về các vấn đề học tập. Bên cạnh đó, mối quan hệ với cộng đồng địa phương giúp SV dễ dàng thực hiện các hoạt động học tập trải nghiệm thực tế. Đặc biệt, học tập tại cộng đồng không chỉ giúp người học phát triển TDPB mà còn hỗ trợ họ cải thiện tư duy nhân văn đối với vấn đề xã hội và môi trường (Cloke, 2013; Desbiens & Smith, 1999).

- *Giới thiệu, cung cấp nguồn tư liệu học tập đầy đủ và đảm bảo chất lượng* là nhiệm vụ quan trọng trong việc tổ chức dạy học nhằm phát triển TDPB. Đặc biệt, để quá trình đào tạo đạt hiệu quả tốt, người xây dựng chương trình cần làm việc với bộ phận phụ trách về học liệu và cơ sở vật chất để hoạch định kế hoạch đào tạo sao cho phù hợp (Butt, 2011). Để đáp ứng tốt mục tiêu phát triển TDPB, người dạy cần cân nhắc để xây dựng nhiệm vụ và lựa chọn câu hỏi có chiều sâu, đi vào bản chất vấn đề. Ví dụ, với nội dung “*Một số lưu ý khi đo góc trong trắc địa*”, GV không chỉ cần giao nhiệm vụ để người học ghi nhớ những lưu ý này mà còn cần yêu cầu họ lí giải tại sao: “*Tại sao mục tiêu càng nhỏ thì độ chính xác càng cao?*”, “*Tại sao không nên tiến hành đo khi trời mưa?*”,... Mặt khác, người dạy có thể yêu cầu SV đo đạc và kiểm chứng lại tầm quan trọng của các lưu ý trên. Ví dụ, cùng tiến hành đo đạc mục tiêu nhỏ và lớn, cùng tiến hành đo đạc trong hai điều kiện thời tiết nắng và mưa,... trong việc học tập kiến thức trắc địa.

- *Thiết kế các hoạt động học tập hấp dẫn và hiệu quả hơn* nhằm phát triển tốt tố chất riêng của mỗi cá nhân. Ở đó, người học được tương tác và trải nghiệm nhiều hơn thay vì học tập thụ động. Ví dụ, người dạy thiết kế hoạt động học tập qua dự án giúp SV nắm rõ bản chất thực sự của các hoạt động kinh tế nông nghiệp (học phần Địa lý KT-XH Việt Nam). Trong trường hợp này, người học được phát triển TDPB vì có được những trải nghiệm thực tế nhằm kiểm chứng kiến thức được học trên lớp. Tại mỗi địa phương với điều kiện khác nhau thì kinh tế nông nghiệp cũng có nền tảng và thực trạng phát triển rất khác nhau. Tương tự như vậy, khi dạy về “*Vai trò của các lễ hội trong phát triển du lịch*” (học phần Địa lý du lịch), GV có thể tổ chức cho SV trải nghiệm các hoạt động lễ hội cụ thể để giải quyết các vấn đề bao gồm có những hoạt động nào diễn ra trong lễ hội, lễ hội có vai trò gì trong phát triển du lịch, giữa lễ và hội thì phần nào quan trọng hơn và tại sao, làm sao để bảo tồn giá trị của lễ hội,... Theo Trịnh Chí Thâm (2017), việc học qua trải nghiệm làm thay đổi hình thức tổ chức lớp học và tạo điều kiện để người học phát triển TDPB một cách tốt hơn.

### 2.2.3. Nhóm giải pháp đổi mới phương pháp dạy học

- *Vận dụng thường xuyên và hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực*, như: dạy học qua thực địa, dự án, thực hành, sử dụng phương tiện trực quan,... Ví dụ, GV có thể dạy học qua dự án các kiến thức về Địa lý tự nhiên Việt

Nam với các chủ đề cụ thể như “Tìm hiểu đặc điểm sông ngòi một địa phương ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long”, “Đánh giá mối quan hệ giữa hệ sinh thái rừng ngập mặn và sinh kế người dân một xã/ huyện”, “Phân tích mối quan hệ giữa hình thái sông ngòi và chế độ dòng chảy của nó tại một xã/ huyện”,... GV có thể vận dụng kết hợp các phương pháp dạy học và giao nhiệm vụ để SV thực hiện dưới hình thức học tập liên học phần/ tích hợp xuyên học phần. Điều này không chỉ tạo điều kiện để GV có thể hỗ trợ lẫn nhau mà còn giảm tải công việc cho cả người dạy lẫn người học. Trong các phương pháp dạy học tích cực, cần ưu tiên các phương pháp tạo điều kiện tốt cho người học trải nghiệm vì đây là những phương pháp giúp phát triển tốt TDPB.

- *Tập huấn và chia sẻ kinh nghiệm về đổi mới phương pháp dạy học.* Tổ chức tập huấn và chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp dạy học có thể mạnh phát triển TDPB cho người học, như: dạy học qua thực địa, dạy học qua dự án, dạy học qua thực hành, dạy học qua nghiên cứu khoa học,... Nói chung, các phương pháp dạy học này có một điểm chung là đòi hỏi người học tham gia và thực hiện các hoạt động cụ thể và có gắn kết với cộng đồng địa phương. Trong đó, hình thức học tập theo nhóm nhỏ có tương tác được ưu tiên thực hiện. Việc tập huấn và chia sẻ kinh nghiệm cần được tiến hành song song cả lí thuyết và thực hành để người tham gia buổi tập huấn có cơ hội trải nghiệm và thực tập.

- *Tăng cường giao bài tập và nhiệm vụ học tập ở nhà.* GV nên giao cho người học nhiệm vụ, cung cấp cho họ những điều kiện cần thiết và hướng dẫn họ cách làm, họ sẽ tư duy và thực hiện theo cách riêng của họ. Lúc đó, TDPB được hình thành và cải thiện thông qua việc thực hiện nhiệm vụ học tập đã được giao (Leicester, 2010). Như vậy, điều mà GV cần lưu tâm không phải chỉ là đưa ra nhiệm vụ học tập mà còn cần có những hướng dẫn cụ thể và cung cấp nguồn tài liệu, điều kiện học tập cần thiết. Nhiệm vụ học tập cần vừa sức và có trọng tâm vào mục tiêu phát triển TDPB.

#### 2.2.4. Nhóm giải pháp đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá

- *Thay đổi và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá.* Người dạy cần quan tâm vận dụng các hình thức đánh giá xác thực và đánh giá dựa vào sản phẩm cụ thể. Một vài GV còn thực hiện đánh giá dựa vào hình thức thi trắc nghiệm khách quan. Điều này hạn chế khả năng tư duy của các em, đặc biệt là tư duy theo hướng phân biện. Để cải thiện tốt TDPB, cần cho người học tham gia trực tiếp vào quá trình tạo sản phẩm và kiến tạo tri thức cho bản thân. Trong quá trình đó, người học có thể làm sai và chiêm nghiệm để hoàn thiện lại những kết quả/ sản phẩm học tập nên TDPB được cải thiện tốt hơn. Mặt khác, việc kết hợp đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm đánh giá được toàn diện người học hơn. Vận dụng kết hợp đánh giá quá trình với đánh giá tổng kết, đánh giá qua giấy/ viết với đánh giá qua lời nói, đánh giá của GV với đánh giá của SV (SV tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng), đánh giá qua bài kiểm tra với đánh giá qua sản phẩm học tập,... cần được linh hoạt, chủ động và thường xuyên.

- *Tập huấn và chia sẻ kinh nghiệm để đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá* nhằm tạo cơ hội cho GV được tham gia các lớp tập huấn hoặc buổi chia sẻ kinh nghiệm về đổi mới các hình thức kiểm tra, đánh giá. Cần lưu ý những điều sau đây khi thực hiện giải pháp này. *Thứ nhất*, việc tổ chức tập huấn cần được mở rộng số lượng người tham gia để nhiều GV có cơ hội tham gia. *Thứ hai*, có kế hoạch tổ chức cụ thể để GV chủ động trong việc sắp xếp thời gian tham dự. *Thứ ba*, tổ chức định kì để hoạt động này trở thành công việc chính thức theo kế hoạch, không gián đoạn. *Thứ tư*, cần ưu tiên cho những GV còn hạn chế kinh nghiệm. *Thứ năm*, cần gắn kết chặt chẽ với chuyên ngành hẹp của GV để việc vận dụng được nhiều thuận lợi và đạt hiệu quả cao hơn.

- *Nâng cao vai trò của đánh giá thường xuyên/ đánh giá quá trình.* Cần xem xét việc đánh giá quá trình như là hoạt động học tập thường nhật với những nhiệm vụ học tập cụ thể được đánh giá trong suốt quá trình học tập. Họ luôn thấy rõ trách nhiệm của bản thân và hình thành động lực học tập mỗi ngày, quá trình học tập như vậy kích ứng tốt cho tư duy hoạt động liên tục. Bên cạnh đó, quá trình đánh giá xuyên suốt như vậy cần dựa vào những kế hoạch cụ thể. Ví dụ, GV luôn chuẩn bị sẵn sàng các nhiệm vụ học tập/ yêu cầu để SV thực hiện. Kèm theo đó, người dạy có quy định và các tiêu chí cụ thể cho việc đánh giá. Để đáp ứng các tiêu chí này, người học sẽ phấn đấu không ngừng để thực hiện và hoàn thành sản phẩm học tập.

#### 2.2.5. Nhóm giải pháp giám sát chặt chẽ công tác đào tạo/ dạy học

- *Đưa mục tiêu phát triển TDPB vào chương trình đào tạo.* Trong việc xây dựng và thực thi chương trình đào tạo ngành SPĐL, cần xem xét và đưa mục tiêu phát triển TDPB vào chương trình đào tạo của ngành nói chung và từng học phần nói riêng. Điều này không đơn giản nên cần sự cân nhắc thật cẩn thận của cá nhân người có trách nhiệm xây dựng chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, cần thăm dò ý kiến của từng cá nhân GV trong ngành về việc đưa mục tiêu phát triển TDPB vào chương trình đào tạo và mục tiêu đầu ra của từng học phần như thế nào.

- *Kiểm tra, giám sát các hoạt động dạy học và nhiệm vụ phát triển TDPB.* Hoạt động này không chỉ đảm bảo cho định hướng phát triển TDPB mà còn nhằm giúp chấn chỉnh và cải thiện cách thức tổ chức và đảm bảo chất lượng



dạy học nói riêng, chất lượng đào tạo nói chung. Bộ môn SPĐL có thể tự thiết lập hệ thống lấy ý kiến trực tuyến hoặc diễn đàn đóng để người học có thể phản hồi ý kiến của họ về hoạt động dạy học của GV, trong đó nhấn mạnh vào các hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá định hướng phát triển TDPB. Bên cạnh đó, Câu lạc bộ Địa lí cũng là địa chỉ cho các hoạt động thảo luận và trao đổi về việc kiểm tra, đánh giá.

### 3. Kết luận

Có nhiều khó khăn trong việc phát triển TDPB cho SV ngành SPĐL, Trường Đại học Cần Thơ, trong đó tâm lý e ngại, lo sợ, sự thụ động của người học và tri thức của người học là 3 khó khăn lớn ảnh hưởng nhiều đến sự phát triển TDPB của SV ngành này. Để phát triển TDPB cho SV ngành SPĐL tại Trường Đại học Cần Thơ, một số nhóm giải pháp đã được đề xuất trong bài. Nếu phân loại giải pháp theo đối tượng tác động, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng những giải pháp tác động trực tiếp đến nhận thức và hành động của người học được ưu tiên hàng đầu. Tiếp theo, các giải pháp làm thay đổi nhận thức và hành động của GV cần được quan tâm. Còn lại, các giải pháp liên quan đến các đối tác liên quan khác dù đóng vai trò quan trọng nhưng không nhất thiết phải ưu tiên thực hiện. Nếu phân loại giải pháp theo tính chất hoạt động thì những giải pháp tích cực hóa sự hoạt động của tư duy người học cần được ưu tiên gồm dạy và học bằng phương pháp mới, đánh giá kết quả học tập định hướng phát triển năng lực thực hành và tư duy sáng tạo, liên hệ kiến thức thực tế trong quá trình dạy và học,...

### Tài liệu tham khảo

- Bloom, B. S. (1956). *Taxonomy of educational objectives: The classification of educational goals. Handbook I: Cognitive domain*. London: Longman.
- Butler, H. A., Pentoney, C., & Bong, M. P. (2017). Predicting real-world outcomes: Critical thinking ability is a better predictor of life decisions than intelligence. *Thinking Skills and Creativity*, 25, 38-46. <http://dx.doi.org/10.1016/j.tsc.2017.06.005>
- Butt, G. (2011). *Geography, education and the future*. New York: Continuum.
- Cameron, P., & Richmond, G. (2002). Critical Thinking across the Curriculum. *Community College Enterprise*, 8, 59-70.
- Castree, N. (2000). Professionalisation, activism, and the university: whither “critical geography”? *Environment and Planning A*, 32, 955-970.
- Cloke, C. A. G. (2013). *Introducing Human Geographies*, (3rd ed.). Hoboken: Taylor and Francis.
- Desbiens, C., & Smith, N. (1999). The International Critical Geography Group: forbidden optimism. *Environment and Planning D: Society and Space*, 17(4), 379-382.
- Đoàn Văn Điều (2017). Mức độ đạt được kỹ năng tư duy phê phán của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 14, 5-11.
- Fisher, A. (2001). *Critical thinking: An introduction*. Cambridge, U.K. New York: Cambridge University Press.
- Hồ Vũ Khuê Ngọc, Võ Đại Thành Nhân (2013). *Giáo dục tư duy phản biện cho sinh viên Việt Nam: Bài học kinh nghiệm từ Nhật Bản*. [http://dised.danang.gov.vn/images/Pages\\_from\\_Tap\\_chi\\_so\\_34-9.pdf](http://dised.danang.gov.vn/images/Pages_from_Tap_chi_so_34-9.pdf)
- Leicester, M. (2010). *Teaching critical thinking skills*. New York: Continuum.
- Mason, M. (2008). *Critical thinking and learning*. Oxford: Blackwell.
- McWhorter, K. T. (2011). *Study and critical thinking skills in college* (7th ed.). Boston: Longman.
- Paul, R., & Elder, L. (2008). *The miniature guide to critical thinking concepts and tools*. Foundation for Critical Thinking Press.
- Trịnh Chí Thâm (2015). Nhận thức của giảng viên về việc phát triển tư duy phản biện cho sinh viên ngành Sư phạm Địa lí Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ*, 1, 96-109.
- Trịnh Chí Thâm (2016). *Những rào cản truyền thống và văn hóa trong việc phát triển tư duy phản biện cho sinh viên ngành Sư phạm Địa lí Trường Đại học Cần Thơ*. Kì yếu hội thảo khoa học quốc gia “Đổi mới phương pháp giảng dạy trong các trường sư phạm theo hướng phát triển năng lực người học”, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, tr 148-159.
- Trịnh Chí Thâm (2017). Những điều kiện cần thiết nhằm phát triển tư duy phản biện cho sinh viên đại học. *Tạp chí Dạy và Học ngày nay*, 6, 61-63.
- Võ Văn Ban, Bùi Ngọc Quân (2017). Rèn luyện khả năng tư duy phản biện cho sinh viên trong quá trình dạy học bậc đại học. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 14, 125-132.
- Vũ Thế Dũng (2017). *Tư duy phản biện dành cho sinh viên BKU*. <https://www.slideshare.net/vuthedung1/critical-thinking-for-student-april-2017>